

Bản án số: 272/2024/HS-ST
Ngày: 13-11-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Ân – Bà Phan Thị Dòn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai N - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 346/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: A11.02 chung cư T, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Nguyễn Văn X (chết) và bà Cao Thị D1 (chết); Bị cáo có chồng và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 07/5/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 năm tù về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo Bản án số 15/2024/HS-ST-CTN Chưa chấp hành hình phạt.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/12/2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Đ quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Cẩm D về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Đến ngày 18/12/2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Đ tiến hành khám xét khẩn cấp Nhà số A H, khu dân cư P, ấp D, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh của D đang cư trú, đã phát hiện, thu giữ nhiều vật chứng liên quan đến hành vi “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”; 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể màu trắng được cất giấu trong ống sắt màu vàng ở tủ hành lang tầng 2 và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng được thu giữ trên bàn gỗ trong phòng ngủ tầng 2 của D.

Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành trưng cầu giám định 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng nêu trên. Ngày 09/01/2023, Phòng K Công an thành phố Đ kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon thu giữ trong ống sắt màu vàng (ký hiệu mẫu A1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3730 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon thu giữ tại bàn gỗ trong phòng ngủ (ký hiệu mẫu A2) không phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Do đó, ngày 22/6/2023 Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành bàn giao nguồn tin về tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 18/12/2022 tại nhà số A H, khu dân cư P, Ấp D, xã P, huyện B cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Nguyễn Thị Cẩm D khai nhận: D và Trần Văn M chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà số A H, khu dân cư P, Ấp D, xã P, huyện B. Căn nhà này do D thuê với giá 13.000.000 đồng/tháng từ tháng 9/2022 để cho D và M ở. Vào thời điểm năm 2022, do D đang mang thai nên D thuê Nguyễn Như P phụ giúp công việc nhà, D trả công cho P 500.000 đồng/tuần. Vào ngày 18/12/2022, Cơ quan An ninh điều tra tiến hành khám xét nhà số A H, khu dân cư P, Ấp D, xã P, huyện B và thu giữ 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng trong ống sắt màu vàng ở tủ hành lang tầng 2, lúc này D và P đang ở tại nhà, còn M đang đi công việc. D khai nhận 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng này là ma túy đá của D cất giữ để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy này như sau: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 18/12/2022, D tìm và liên lạc với một người bán ma túy qua mạng xã hội Facebook (sau khi mua xong thì D xóa dữ liệu liên lạc, D không rõ nhân thân lai lịch của người bán ma túy) và đặt mua 1.000.000 đồng ma túy đá, người bán ma túy nói sẽ đặt tài xế G1 giao ma túy qua cho D và hẹn giao dịch trước nhà số A H là nơi D đang ở. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, tài xế G1 đến trước nhà số A H và gọi cho D, D ra trước nhà, trả tiền 1.000.000 đồng cho tài xế G1 và nhận 01 bộ quần áo. Xong D đi vào nhà, mở bộ quần áo ra, bên trong bộ quần áo có giấu 02 gói nylon chứa ma túy đá. Sau khi đi vào nhà thì D gặp M, D nói với M là D lấy 1.000.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. M không nói gì và không có phản ứng gì, D cũng không đưa ma túy cho M thấy. D đem ma túy cất giấu vào trong ống sắt màu vàng để ở tủ hành lang tầng 2 của nhà số A H. M và P không biết D cất giữ ma túy ở đâu.

D khai đã mua ma túy được 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 11/12/2022, D mua 200.000 đồng ma túy đá và đã sử dụng. Lần thứ hai vào ngày 18/12/2022, số ma túy đá này D chưa sử dụng thì bị thu giữ như đã nêu trên.

Qua làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Trần Văn M khai nhận phù hợp với lời khai của D. Miên không biết nguồn gốc số tiền Duyên dùng để mua ma túy. Miên không có sử dụng ma túy chung với D và không biết vị trí nơi D cất ma túy.

Qua làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Nguyễn Như P khai nhận phù hợp với lời khai của D. P biết 02 gói nylon chứa ma túy đá mà Công an thu giữ vào ngày 18/12/2022 là của D do P nghe D khai nhận trước Cơ quan Công an là ma túy đá của D cất giữ để D sử dụng. P không sử dụng ma túy với D.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trung tá Lê Văn T và hình dấu của Phòng K Công an thành phố Đ, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3730 gam loại Methamphetamine;
- 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trung tá Lê Văn T và hình dấu của Phòng K Công an thành phố Đ, qua giám định không phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy;
- 02 (hai) ống thủy tinh.

Tại bản cáo trạng số: 173/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng: tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét do Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Đ lập ngày 18/12/2022 cùng các chứng cứ, tài liệu, tang vật có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Vì muốn có ma túy sử dụng nên ngày 18/12/2022 bị cáo D mua ma túy của một người bán ma túy qua mạng xã hội Facebook (không rõ nhân thân lai lịch) rồi về cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân thì bị bắt quả tang. Kết quả giám định xác định là ma túy ở thể rắn, có trọng lượng 0,3730 gam, loại Methamphetamine. Số lượng ma túy này bị cáo khai tàng trữ để sử dụng, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo như cáo trạng nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức được ma túy là chất độc hại, một loại hàng đặc biệt nhà nước độc quyền quản lý, bất kỳ ai vi phạm đến ma túy, tùy tính chất mức độ đều bị xử lý bằng luật hình sự. Song vì muốn có ma túy thỏa mãn cơn nghiện và không tuân thủ pháp luật nên bị cáo đã tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với việc D khai mua ma túy nhiều lần để sử dụng, do chỉ có lời khai của D, không thu giữ được ma túy nên chưa đủ căn cứ xử lý theo tình tiết phạm tội từ 02 lần trở lên.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi đang có thai đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Ngày 07/5/2024 bị cáo Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 (mười tám) năm tù về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. theo Bản án số 15/2024/HS-ST-CTN. Do đó, HĐXX áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

[7] Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Cẩm D, do chưa xác

định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với Trần Văn M: D và M sống chung như vợ chồng (có 01 con chung là Nguyễn Hiếu N1), ngày 18/12/2022 D có nói cho M biết là có lấy 1.000.000 đồng mua ma túy về sử dụng, không thấy trực tiếp số ma túy này và không biết D cất giấu số ma túy ở đâu; M và D không cùng sử dụng chung nên không đủ cơ sở xử lý về hành vi Che giấu tội phạm hay không tố giác tội phạm.

[9] Đối với Nguyễn Như P: P không có tiền hay tham gia sử dụng ma túy chung với D nên không có căn cứ xác định là đồng phạm với D tàng trữ trái phép chất ma túy .

[10] Đối với bà Lê Thị Mỹ G là người cho D thuê nhà số A H, khu dân cư P, ấp D, xã P, huyện B, do không biết việc D sử dụng ma túy trong căn nhà trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý.

[11] Về vật chứng vụ án:

[12] 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trung tá Lê Văn T và hình dấu của Phòng K Công an thành phố Đ, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3730 gam loại Methamphetamine. Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trung tá Lê Văn T và hình dấu của Phòng K Công an thành phố Đ, qua giám định không phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy. Xét đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[14] 02 (hai) ống thủy tinh. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) năm tù tại bản án số 15/2024/HS-ST-CTN ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào chấp hành án (được căn trừ vào thời gian tạm giữ ngày 19/12/2022 đến ngày 28/12/2022 và thời gian tạm giam từ ngày 03/5/2024 đến ngày 10/5/2024).

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2025, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

* Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 gói được niêm phong bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 0,373 gam, loại Methamphetamine (niêm phong bên ngoài có chữ ký của trung tá Lê Văn T) và hình dấu của Phòng K công an Thành phố Đ) ghi số vụ 197/2024/GNPHONG1.

- 01 (gói) nylon chứa tinh thể không màu, có tổng khối lượng 3,428 gam (còn lại sau giám định), không phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất ma túy (niêm phong bên ngoài có chữ ký của trung tá Lê Văn T) và hình dấu của Phòng K công an Thành phố Đ) ghi số vụ 197/2024/GNPHONG2.

- 02 ống thủy tinh.

(Tất cả vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PV06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- THAHS; (3)
- Bị cáo; (1)
- Lưu. (3)



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh